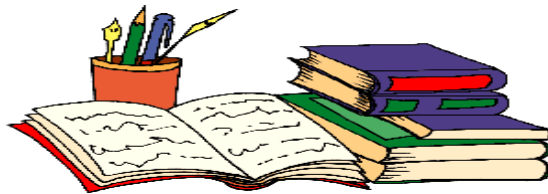


PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO QUẬN 2  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH  
Tổ: LÝ- HÓA – NHẠC – HỌA



**SÁNG KIẾN**

**LỒNG GHÉP CÁC HIỆN TƯỢNG  
THỰC TIỄN TRONG MỘT SỐ BÀI  
DẠY HÓA HỌC 8 NHẪM TĂNG  
HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO  
HỌC SINH**

**Giáo viên thực hiện : LAO THANH PHONG**

Năm học: 2018 - 2019

# MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
PHẦN A: MỞ ĐẦU .....	2
I. Lý do chọn đề tài .....	2
II. Mục đích nghiên cứu .....	2
III. Đối tượng, khách thể và phạm vi giới hạn đề tài nghiên cứu .....	3
1. Đối tượng nghiên cứu: .....	3
2. Khách thể nghiên cứu: .....	3
3. Phạm vi giới hạn đề tài nghiên cứu .....	3
IV. Nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
V. Phương pháp nghiên cứu .....	3
PHẦN B: NỘI DUNG .....	4
I. Cơ sở làm đề tài.....	4
II. Thực trạng về mức độ và điều kiện học tập của học sinh .....	4
III. Những biện pháp thực hiện.....	5
1. Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của đề tài .....	5
2. Cách thức vận dụng đề tài vào thực tiễn.....	6
3. Kết quả.....	10
PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....	12
I. Kết luận .....	12
II. Kiến nghị, đề xuất .....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	13

## PHẦN A: MỞ ĐẦU

### I. Lý do chọn đề tài

Hóa học có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Là một trong những môn học có giá trị thực tiễn cao nhất, hóa học hiện diện ở mọi góc ngách trong cuộc sống. Hầu như mỗi một vật dụng nào chúng ta đang sử dụng cũng là kết quả của hoá học. Từ những món ăn hàng ngày, những đồ đồ dùng học tập, thuốc chữa bệnh. Đến các hương thơm dịu nhẹ của nước hoa, mỹ phẩm, dược phẩm... đều là những sản phẩm hóa học. Tuy nhiên việc lĩnh hội kiến thức hoá học của học sinh là hết sức khó khăn. Mặt khác, hóa học là một môn học hoàn toàn mới lạ đối với học sinh ở THCS, mà khối lượng kiến thức học sinh cần lĩnh hội tương đối nhiều. Phần lớn các bài gồm những khái niệm mới, rất trừu tượng, khó hiểu. Do đó, giáo viên cần tìm ra phương pháp dạy học gây được hứng thú học tập bộ môn giúp các em chủ động lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng, không gượng ép là điều cần quan tâm. Khi học sinh có hứng thú, niềm say mê với môn hóa sẽ giúp học sinh phát huy được năng lực tư duy, khả năng tự học và óc sáng tạo. Để từ đó nâng cao chất lượng bộ môn nói riêng và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung là vấn đề hết sức quan trọng trong quá trình dạy học của giáo viên. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp dạy và học trong môn hóa là hết sức cần thiết.

Qua quá trình giảng dạy bộ môn hóa học tôi nhận thấy rằng: Học sinh thấy hứng thú và dễ ghi nhớ bài hơn nếu trong quá trình dạy và học giáo viên luôn có định hướng liên hệ thực tế giữa các kiến thức sách giáo khoa với thực tiễn đời sống hàng ngày. Rất nhiều kiến thức hóa học có thể liên hệ được với các hiện tượng tự nhiên xung quanh chúng ta. Vì vậy, việc dạy và học hóa học không thể thiếu việc lồng ghép để giải thích các hiện tượng xung quanh chúng ta. Từ đó, giúp người học hứng thú hơn, có ý thức học tập tốt hơn, đồng thời sẽ ngày càng yêu thích môn hóa học hơn.

Từ những lí do đó tôi chọn đề tài: ***“Lồng ghép các hiện tượng thực tiễn trong một số bài dạy hóa học 8 nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh”***

### II. Mục đích nghiên cứu

Xây dựng hệ thống một số hiện tượng hóa học thực tiễn cho các bài giảng trong chương trình hóa học lớp 8.

Vận dụng hệ thống các hiện tượng đã xây dựng để dạy học chương trình hóa 8 nhằm giáo dục ý thức và tăng hứng thú học tập bộ môn cho học sinh.

### **III. Đối tượng, khách thể và phạm vi giới hạn đề tài nghiên cứu**

#### **1. Đối tượng nghiên cứu:**

Quá trình dạy học môn hóa học 8 ở trường THCS.

Các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp tích hợp môi trường, kỹ năng vận dụng kiến thức trong học tập và liên hệ thực tiễn của bộ môn hóa học.

#### **2. Khách thể nghiên cứu:**

Học sinh lớp 8A<sub>2</sub>, 8A<sub>3</sub>, 8A<sub>5</sub> trường THCS Nguyễn Thị Định.

#### **3. Phạm vi giới hạn đề tài nghiên cứu**

Một số bài dạy trong chương trình hóa học lớp 8.

### **IV. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài này nhằm giải quyết một số vấn đề sau:

1. Những vấn đề lí luận về lồng ghép giải thích các hiện tượng thực tế trong giảng dạy môn hóa học 9

2. Thực trạng về trình độ và điều kiện học tập của học sinh.

3. Từ việc nghiên cứu vận dụng của đề tài, rút ra bài học kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng trong giảng dạy môn Hóa học tại trường THCS Nguyễn Thị Định.

### **V. Phương pháp nghiên cứu**

- Nêu vấn đề dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh tự học và thảo luận theo nhóm học tập.

- Giáo viên giải đáp thắc mắc, tổng kết.

## **PHẦN B: NỘI DUNG**

### **I. Cơ sở làm đề tài**

Đối với học sinh THCS các em chưa có nhiều định hướng nghề nghiệp cho tương lai nên ý thức học tập các bộ môn chưa cao, các em chỉ thích môn nào mình học có kết quả cao hoặc thích giáo viên nào thì thích học môn đó. Người giáo viên dạy hóa học phải biết nắm tâm lý và đặc điểm lứa tuổi của học sinh, trong đó phương pháp dạy học bằng cách lồng ghép giải thích các hiện tượng hóa học thực tiễn trong tự nhiên và trong đời sống hàng ngày để các em thấy môn hóa học rất gần gũi với các em.

Trong quá trình dạy học, dựa vào sự hướng dẫn của giáo viên học sinh thực hiện các hoạt động chủ yếu theo một quy trình sau:

Thu thập thông tin: thông qua việc tự làm thí nghiệm hoặc quan sát thí nghiệm do giáo viên biểu diễn, quan sát hiện tượng tự nhiên, đọc tài liệu, xem tranh ảnh, ôn lại những kiến thức đã học, học sinh sẽ thu được những thông tin cần thiết về các hiện tượng hóa học cần học.

Xử lý thông tin: thông qua một hệ thống câu hỏi, giáo viên hướng dẫn học sinh căn cứ vào thông tin đã thu thập để rút ra những kết luận cần thiết.

Vận dụng: Dựa vào kết luận đã rút ra từ bài học, học sinh vận dụng vào thực tiễn để hiểu sâu bài hơn.

Tuy nhiên tùy thuộc vào từng bài giảng cụ thể giáo viên có thể lồng ghép giải thích các hiện tượng trong thực tế vào bài dạy của mình cho phù hợp như:

- \* Lồng ghép vào phần mở bài
- \* Lồng ghép trong quá trình giảng dạy
- \* Lồng ghép khi kết thúc bài học

### **II. Thực trạng về mức độ và điều kiện học tập của học sinh**

Khi chuẩn bị thực hiện đề tài này, học sinh còn rất mơ hồ trong việc nắm bắt các kiến thức, việc nắm bắt kiến thức bộ môn hóa học của các em chỉ ở mức độ thấp đó là nắm các khái niệm, định luật... Học sinh chưa biết và vận dụng... chưa đi sâu vào quá trình giải thích, giải quyết các vấn đề nên học sinh hay nhầm chán. Những học sinh có khả năng tư duy không cao thì có xu hướng sợ học bộ môn này. Đặc biệt là trường chưa có phòng thực hành bộ môn nên các tiết thực hành chỉ dừng lại ở mức độ thí nghiệm biểu diễn của giáo viên vì vậy không tạo được mục tiêu thúc đẩy ý thức học tập cũng như sự yêu thích bộ môn cho học sinh.

Để áp dụng đề tài vào trong giảng dạy tôi đã thực hiện một số hoạt động sau:

- Điều tra về mức độ, thái độ của học sinh về nội dung của đề tài: điều kiện học tập của học sinh. Cho học sinh mượn tài liệu để photo và hướng dẫn học sinh tìm hiểu.

- Xác định mục tiêu, chọn lọc các trường hợp cần nhận biết, xây dựng nguyên tắc áp dụng cho mỗi trường hợp, lựa chọn các câu hỏi cần thiết liên quan đến từng nội dung bài và dự đoán các tình huống có thể xảy ra khi thực hiện.

- Sưu tầm tài liệu và trao đổi kinh nghiệm với các đồng nghiệp.

### **III. Những biện pháp thực hiện**

#### **1. Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của đề tài**

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống hằng ngày, thường sau khi đã kết thúc bài học. Cách nêu vấn đề này có thể tạo cho học sinh căn cứ vào những kiến thức đã học tìm cách giải thích hiện tượng ở nhà hay những lúc bắt gặp hiện tượng đó, học sinh sẽ suy nghĩ, áp ủ câu hỏi vì sao lại có hiện tượng đó? Tạo tiền đề thuận lợi khi học bài học mới tiếp theo.

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường qua các phương trình phản ứng hoá học cụ thể trong bài học. Cách nêu vấn đề này có thể sẽ mang tính cập nhật, làm cho học sinh hiểu và thấy được ý nghĩa thực tiễn bài học. Giáo viên có thể giải thích để giải toả tính tò mò của học sinh. Mặc dù vấn đề được giải thích có tính chất rất phổ thông.

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường thay cho lời giới thiệu bài giảng mới. Cách nêu vấn đề này có thể tạo cho học sinh bất ngờ, có thể là một câu hỏi rất khôi hài hay một vấn đề rất bình thường mà hàng ngày học sinh vẫn gặp nhưng lại tạo sự chú ý quan tâm của học sinh trong quá trình học tập.

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường thông qua các bài tập tính toán. Cách nêu vấn đề này có thể giúp cho học sinh trong khi làm bài tập lại lĩnh hội được vấn đề cần truyền đạt, giải thích. Vì muốn giải được bài toán hoá đó học sinh phải hiểu được nội dung kiến thức cần huy động, hiểu được bài toán yêu cầu gì? Và giải quyết như thế nào?

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường thông qua những *câu chuyện ngắn* có tính chất khôi hài, gây cười có thể xen vào bất cứ thời gian nào trong suốt

tiết học. Hướng này có thể góp phần tạo không khí học tập thoải mái. Đó cũng là cách kích thích niềm đam mê học hoá.

Tiến hành tự làm thí nghiệm qua các hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường ở địa phương, gia đình ...sau khi đã học bài giảng. Cách nêu vấn đề này có thể làm cho học sinh căn cứ vào những kiến thức đã học tìm cách giải thích hay tự tái tạo lại kiến thức qua các thí nghiệm hay những lúc bắt gặp hiện tượng, tình huống đó trong cuộc sống. Giúp học sinh phát huy khả năng ứng dụng hoá học vào đời sống thực tiễn.

Nêu hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống ngày thường từ đó liên hệ với nội dung bài giảng để rút ra những kết luận mang tính quy luật. Làm cho học sinh không có cảm giác khó hiểu vì có nhiều vấn đề lý thuyết nếu đề cập theo tính đặc thù của bộ môn thì khó tiếp thu được nhanh so với gắn nó với thực tiễn hàng ngày.

Ngoài việc giải thích những hiện tượng thực tiễn xung quanh đời sống trong các tiết học hằng ngày, giáo viên có thể đưa vào thành một chuyên đề để bồi dưỡng học sinh giỏi và đưa các câu hỏi giải thích những hiện tượng thực tiễn liên quan đến hóa học vào các buổi ngoại khóa, các cuộc thi kiến thức ở trường nhằm tạo sự hứng thú, niềm say mê, thích tìm tòi khám phá của các em đối với bộ môn hóa học vốn được cho khô khan.

## **2. Cách thức vận dụng đề tài vào thực tiễn.**

Trong quá trình thực hiện tôi đã lựa chọn những nội dung, hiện tượng trong thực tế có liên quan đến các bài học trong chương trình hóa học 8 và phân bố chúng vào cụ thể từng bài học như sau:

### **Bài 2: Chất**

**Ví dụ:** *Người ta dùng phương pháp nào để tách muối ăn từ nước biển ?*

**Giải thích:** Để tách muối ăn từ nước biển, người ta dùng phương pháp làm bay hơi nước.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong bài chất.

### **Bài 12: Sự biến đổi chất**

**Ví dụ 1:** *Hãy kể tên các hiện tượng vật lí mà em gặp trong cuộc sống hằng ngày?*

**Giải thích:** - Khi bình minh lên thì sương tan dần

- Hiện tượng dây tóc bóng đèn sáng lên khi có dòng điện đi qua

- Rượu để không đậy nắp sẽ bị bay hơi

.....

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần hiện tượng vật lí.

**Ví dụ 2:** *Hãy kể tên các hiện tượng hóa học mà em gặp trong cuộc sống hằng ngày?*

**Giải thích:** - Cơm để qua ngày bị ôi thiu  
- Khói từ các phương tiện giao thông  
- Đun đường bị khét

.....

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần hiện tượng hóa học.

### **Bài 13: Phản ứng hóa học**

**Ví dụ:** *Giáo viên giới thiệu các phản ứng hóa học thường gặp trong đời sống*

**Giải thích:**

a) Phản ứng quang hợp: Quang hợp ở thực vật là quá trình sử dụng năng lượng ánh sáng mặt trời đã được diệp lục hấp thụ để tổng hợp cacbohidrat và giải phóng ôxi từ khí cacbonic và nước.

Phương trình tổng quát của quang hợp:



b) Phản ứng tạo gỉ sét: khi sắt để lâu trong không khí sẽ hình thành một lớp màu nâu đỏ, sau một thời gian thì thanh sắt bị mục và gãy. Phương trình hóa học về hình thành gỉ sét:



**Áp dụng:** Sau khi dạy xong bài phản ứng hóa học

### **Bài 20: Tỷ khối của chất khí**

**Ví dụ:** *Để thăm dò xem không khí dưới đáy giếng có thở được không người ta thường dùng cách nào ?*

**Giải thích:** Thắp một ngọn nến thả dần xuống sát mặt nước dưới đáy giếng trước, nếu ngọn nến vẫn cháy sáng bình thường thì không khí dưới đáy giếng vẫn đủ oxi để thở, người có thể xuống được. Trái lại, nếu ngọn nến chỉ cháy leo loét rồi tắt thì không nên xuống vì không khí dưới đáy giếng thiếu oxi và có nhiều khí CO<sub>2</sub>, người xuống sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong bài tỷ khối của chất khí.

### **Bài 24: Tính chất của oxi**

**Ví dụ 1:** *Tại sao khi lên núi cao, người ta lại bị mệt mỏi, nhức đầu, khó thở, ..., còn những người sống lâu dài trên núi thì lại không có hiện tượng gì ?*

**Giải thích:** Vì oxi nặng hơn không khí nên càng lên cao không khí càng loãng, có ít oxi. Cơ thể con người không thích nghi với việc thiếu oxi dẫn đến các triệu chứng trên. Còn những người sống lâu năm thì người ta đã thích nghi được điều đó nên vẫn sinh sống bình thường.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần tính chất vật lý của oxi.

**Ví dụ 2:** *Tại sao trong các hồ cá cảnh hoặc các đầm nuôi tôm người ta phải sục không khí vào hồ nước ?*

**Giải thích:** Do khí oxi ít tan trong nước nên người ta sục không khí nhằm hòa tan nhiều hơn khí oxi giúp tôm, cá hô hấp tốt hơn. Từ đó nâng cao năng suất.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần tính chất vật lý của oxi.

**Ví dụ 3:** *Bản thân mình nên làm gì để giữ không khí trong lành?*

**Giải thích:** Trồng cây xanh, không xả rác bừa bãi.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần tính chất của oxi.

## **Bài 28: Không khí – Sự cháy**

**Ví dụ 1:** *Giải thích tại sao trong các nhà máy không được chất giẻ lau có dính dầu mỡ thành đống?*

**Giải thích:** Trong các nhà máy không được chất giẻ lau có dính dầu mỡ thành đống vì những giẻ lau có dính dầu mỡ để ngoài không khí sẽ xảy ra sự oxi hóa chậm các chất, kèm theo sự sinh nhiệt. Nhiệt sinh ra đến một lúc nào đó làm chất đạt đến nhiệt độ cháy, lúc đó sự oxi hóa chậm chuyển thành sự tự bốc cháy.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần sự oxi hóa chậm.

**Ví dụ 2:** *Làm thế nào để chống ô nhiễm không khí?*

**Giải thích:**

+ Giảm thiểu việc xây dựng các khu công nghiệp khu chế xuất trong thành phố, chỉ giữ lại các xí nghiệp phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sinh hoạt của người dân.

+ Khuyến khích người dân đi lại bằng các phương tiện công cộng để giảm thiểu ùn tắc và phương tiện tham gia giao thông, qua đó làm giảm mật độ khói bụi và các chất thải do quá trình đốt cháy nhiên liệu xăng dầu trong không khí, nhất là vào giờ cao điểm.

+ Tạo ra các diện tích cây xanh rộng lớn trong thành phố, thiết lập các dải cây xanh nối liền các khu vực khác nhau của thành phố, nhất là các khu vực, tuyến phố có nhiều phương tiện qua lại và hay xảy ra tình trạng ùn tắc.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần thành phần của không khí.

### **Bài 31: Tính chất của hidro**

**Ví dụ 1 :** *Quả bóng bay thổi bằng miệng thì không bay được nhưng bom khí hidro vào thì bay được? Vì sao?*

**Giải thích:** Trong hơi thở của ta có khí cacbonic, khí này nặng hơn không khí, khi ta thổi vào làm cho quả bóng không bay được, còn khí hidro nhẹ hơn không khí nên khi thổi vào thì quả bóng bay được.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần tính chất vật lí của hidro.

### **Bài 36: Nước**

**Ví dụ:** *Làm cách nào để chống ô nhiễm nguồn nước?*

**Giải thích:** Vứt rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. Giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, nên hạn chế sử dụng các hóa chất tẩy rửa khi xử lý nghẹt cống thoát nước, vì như thế sẽ vô tình đưa vào môi trường một chất thải nguy hại mới, đồng thời cũng làm nguồn nước bị nhiễm độc. Thay vào đó, hãy áp dụng cách xử lý ống thoát nước bị tắc bằng vi sinh.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần chống ô nhiễm nguồn nước.

### **Bài 37: Axit – bazơ – muối**

**Ví dụ 1:** *Vì sao khi ăn trái cây không nên đánh răng ngay?*

**Giải thích:** Vì chất chua trong trái cây sẽ kết hợp với những thành phần trong thuốc đánh răng theo bàn chải sẽ tấn công các kẽ răng và gây tổn thương cho lợi. Bởi vậy người ta phải đợi đến khi nước bọt trung hòa lượng axit trong trái cây nhất là táo, cam, nho,...

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần axit.

**Ví dụ 2:** *Vì sao bôi vôi vào chỗ ong đốt, kiến cắn sẽ đỡ đau?*

**Giải thích:** Vì trong nọc của ong, kiến có axit hữu cơ tên là axit formic. Vôi là bazơ nên trung hòa axit là ta đỡ đau.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần bazơ.

**Ví dụ 3:** *Vì sao nước mắt lại mặn?*

**Giải thích:** Vì trong nước mắt có 0,9% muối. Nước mắt sinh ra từ tuyến lệ nằm phía trên mi ngoài của nhãn cầu. Nước mắt có tác dụng bôi trơn nhãn cầu làm cho nhãn cầu không bị khô, bị xước và vì có muối nên còn có tác dụng hạn chế bớt sự phát triển của vi khuẩn trong mắt.

**Áp dụng:** Sau khi dạy xong phần muối.

#### **Bài 41: Độ tan của một chất trong nước**

**Ví dụ:** *Tại sao không nên để mật ong trong tủ lạnh ?*

**Giải thích:** Không nên bảo quản mật ong trong tủ lạnh vì khi để trong tủ lạnh mật ong bị kết tinh (đóng đường) làm giảm chất lượng của mật ong. Nguyên nhân do mật ong là dung dịch chứa nhiều chất tan, trong đó có đường glucozo và fructozo ở trạng thái bão hòa, khi để trong tủ lạnh, nhiệt độ hạ xuống làm cho độ tan của các loại đường này cũng bị giảm, các tinh thể đường glucozo và fructozo bị tách ra kết tinh lại trong chai.

**Áp dụng:** Sau khi dạy bài độ tan.

### **3. Kết quả**

Sau khi áp dụng đề tài này vào thực tế giảng dạy, tôi thấy rằng hiệu quả mang lại rất lớn. Nếu như trước đây học sinh rất sợ khi được yêu cầu giải thích các hiện tượng xung quanh dựa vào kiến thức bài học thì giờ đây học sinh rất hứng thú, đôi khi còn tìm thêm các hiện tượng thực tế khác để cùng nhau thảo luận. Ngoài ra, học sinh cảm thấy yêu thích môn hóa hơn vì học sinh đã hiểu rằng môn hóa học phải luôn gắn với thực tế.

Những năm gần đây, việc đổi mới trong các đề thi, đề kiểm tra rất lớn, nhất là luôn kèm theo các câu hỏi thực tế. Qua việc áp dụng đề tài này vào giảng dạy, tôi thấy rằng có sự tiến bộ rõ ràng khi học sinh gặp câu hỏi thực tế. Kết quả nghiên cứu năm học 2016-2017, 2017-2018 như sau:

Năm học	Lớp	Trước khi áp dụng đề tài		Sau khi áp dụng đề tài	
		Tỉ lệ học sinh làm được câu thực tế	Tỉ lệ học sinh không làm được câu thực tế	Tỉ lệ học sinh làm được câu thực tế	Tỉ lệ học sinh không làm được câu thực tế
<b>2016 - 2017</b>	<b>8A2</b>	56,03%	43,97%	87,4%	12,6%

	<b>8A5</b>	37,3%	62,7%	60,4%	39,6%
<b>2017 - 2018</b>	<b>8A2</b>	40,7%	59,3%	81,5%	18,5 %
	<b>8A3</b>	25,4%	74,6%	57,3%	42,7%

## **PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. Kết luận**

Trong quá trình dạy học: Người thầy ngoài năng lực, khả năng sư phạm đã có cần phải luôn luôn tích lũy, rút ra những kinh nghiệm dù rất nhỏ. Phải tìm tòi học hỏi những kinh nghiệm từ sách báo, tài liệu tham khảo và chính sau những tiết dạy.

Biết vận dụng các kinh nghiệm đã được tích lũy vào quá trình giảng dạy thì hiệu quả dạy học sẽ không ngừng được nâng lên.

Nội dung bài viết còn chưa đầy đủ song nó đã giúp bản thân trong các tiết dạy của môn hóa học 8. Kết quả bước đầu cho thấy rằng học sinh hứng thú hơn, tích cực hơn trong quá trình học tập, hoạt động giữa thầy và trò sôi nổi hơn hiệu quả hơn. Điều đáng mừng là nhiều em học sinh học lực trước đây yếu kém nay đã mạnh dạn đưa ra những câu hỏi, thắc mắc của bản thân liên quan đến bài học.

### **II. Kiến nghị, đề xuất**

Đối với giáo viên: Phải kiên trì, đầu tư nhiều tâm, sức để tìm hiểu các vấn đề hoá học, vận dụng sáng tạo phương pháp dạy hóa học, để có bài giảng thu hút được học sinh.

Nhà trường cần trang bị cho giáo viên thêm những tài liệu tham khảo cần thiết để bổ sung, hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình giảng dạy.

Với thực trạng học hoá học và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, có thể coi đây là một quan điểm của tôi đóng góp ý kiến vào việc nâng cao chất lượng học hoá học trong thời kỳ mới. Mặc dù đã cố gắng song không thể tránh được các thiếu sót, rất mong được sự đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, của các bạn đồng nghiệp để đề tài của tôi được hoàn thiện hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người viết sáng kiến

LAO THANH PHONG

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sách giáo khoa hoá học lớp 8
- [2] Phân phối chương trình môn hoá học THCS.
- [3] Sách giáo viên hoá học lớp 8. (NXB GD)
- [4] Tài liệu giáo khoa chuyên hoá học (Tập 1,2 NXB GD)
- [5] Con người và những phát minh (Bách khoa thư chuyên đề – NXB GD 1998)
- [6] Hóa học và ứng dụng.
- [7] Từ điển hoá học phổ thông.

